

Bản án số: 47/2021/HS-ST
Ngày 16 - 7- 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Huệ

Thẩm phán: Ông Bùi Ngọc Bính

Các hội thẩm nhân dân: Ông Mùa A Trừ

Bà Lý Thị Tuyền

Ông Lò Xuân Khánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thu Hồi - Thư ký TAND tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa:
Ông Lưu Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lò Văn V, tên gọi khác: không; sinh ngày 14/3/1970 tại tỉnh Điện Biên; nơi cư trú: Bản N B, phường N B, Thành phố Đ B Phủ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: thái; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lò Văn X (đã chết) và con bà: Cà Thị L; vợ, con: không có; tiền sự: không; tiền án: có 01 tiền án, ngày 14/3/2002 Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai đã xử phạt bị cáo 20 năm tù về tội "Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy" và 10 triệu đồng tiền phạt bổ sung theo Bản án số: 13/HSST. Ngày 04/01/2017 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, hiện tại chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/11/2020 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Nga - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 25/11/2020, Lò Văn V đi chợ tại xã T Y , huyện Đ B, tỉnh Điện Biên thì gặp bạn gái cũ là Tòng Thị T, sinh năm 1991, trú tại bản P B, xã T Y, huyện Điện Biên. T hỏi V có hay lên Lai Châu chơi không, V nói tới V đi. T bảo muốn nhờ V chuyển ít quà sang Lai Châu cho T nhưng V không nhận lời, vì sợ T nhờ chuyển hộ ma túy. Tối cùng ngày, V bắt xe khách từ Điện Biên sang Lai Châu. Đến khoảng 10 giờ, ngày 26/11/2020, V đang đứng ở chỗ đèn xanh, đèn đỏ gần bến xe khách tỉnh Lai Châu thì có 01 chiếc xe khách đi đến dừng gần chỗ V đứng (V không nhớ rõ đặc điểm biển số của chiếc xe trên). Có 01 phụ nữ lạ mặt khoảng 18 tuổi, bước một chân xuống xe, một chân vẫn để trên xe hỏi Vinh: "Có phải anh V không ?", V trả lời là: "Vâng". Người đó đưa cho Vinh 01 túi nilon màu đen và nói: "Chị T nhờ anh chuyển hộ túi quà, về chị T sẽ trả công, chỗ này 54 triệu anh cẩn thận hộ chị đây, số điện thoại người nhận ghi ngoài túi", sau đó người đó lên xe khách đi về hướng huyện Tam Đường". Vinh mở túi nilon màu đen bên ngoài cuốn nilon màu trắng, V biết gói nilon màu đen là Heroine T nhờ V chuyển hộ nhưng V vẫn nhận gói hàng và đồng ý chuyển Heroine cho T. V cất gói Heroine vào túi quần, còn mấy quả cam, táo V ăn không hết **liền** vứt vào thùng rác. Sau đó Vinh gọi điện thoại theo số ghi trên túi nilon hẹn ra đón V. Khoảng 30 phút có một người đi xe máy (V không nhớ rõ đặc điểm biển số chiếc xe trên) đến chào V, V nhận ra đó là L (tên gọi khác là L) V không rõ lai lịch, là người V đã quen trước đó 02 tháng và đã có lần gọi điện nhờ V chuyển giúp Heroine nhưng V không đồng ý. L bảo V ngồi lên xe, L chở lên Trại ngựa, đi đến địa phận bản S C, xã S P, thành phố L C thì V bảo lấy gói Heroine ra đưa cho L thì thấy tổ công tác Công an thành phố Lai Châu đến. Lúc này L lái xe chạy thoát, còn V thả gói Heroine xuống đất nhưng sau đó đã nhặt lên nộp cho tổ công tác.

Tại bản kết luận giám định số: 30/KLGD của người giám định tư pháp theo vụ việc ngày 26/11/2020 kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ của Lò Văn V trong quá trình bắt quả tang ngày 26/11/2020 có khối lượng là 113,54 gam.

Bản kết luận giám định số: 564/QĐ- KTHS ngày 30/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: Mẫu chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

Bản cáo trạng số: 26/CT-VKS-P1, ngày 02/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu truy tố ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu để xét xử Lò Văn V về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa vì đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng về tội danh và khung hình phạt đối với bị cáo Lò Văn V. Kiểm sát viên đánh giá về bị cáo: Bị cáo phạm tội có 01 tình tiết tăng nặng: bị cáo phạm tội khi chưa được xóa án tích; về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có bố đẻ là người có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, được chủ tịch nước CHXHCNVN tặng huân chương kháng chiến hạng nhất. Về hình phạt, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm b khoản 4 khoản 5 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS đối với bị cáo. Xử phạt bị cáo Lò Văn V mức án từ 20 năm tù, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Về biện pháp tư pháp, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS: tịch thu tiêu hủy số Heroine còn lại sau giám định. Trả lại cho bị cáo Lò Văn V 01 chứng minh thư nhân dân; Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động loại bàn phím nhãn hiệu MASSTEL Model izi 250 vỏ màu xanh, kèm theo 01 thẻ sim là phương tiện giao dịch mà Lò Văn H đã dùng để liên lạc trao đổi vận chuyển Heroine.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày luận cứ bào chữa. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm b khoản 4 khoản 5 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51BLHS đối với bị cáo Lò Văn V, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt; bị cáo không có công việc ổn định, không có tài sản riêng nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo và do bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo không bổ sung gì và nhất trí với bài bào chữa của người bào chữa, không có ý kiến gì với quyết định truy tố và tranh luận với Viện kiểm sát.

Tại lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật để bị cáo cải tạo và sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các

hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là thống nhất và phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra với lời khai của những người làm chứng với vật chứng thu giữ, biên bản phạm tội quả tang, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa thể hiện: Vào hồi 13 giờ 15 phút ngày 25/11/2020, Lò Văn Vinh đã có hành vi vận chuyển 113,54 gam Heroine tại Km26 + 100 Quốc lộ 4D thuộc địa phận bản S C, xã S, huyện T Đ, tỉnh Lai Châu giao cho một người đàn ông để nhận tiền công thì bị phát hiện, bắt quả tang và thu giữ cùng vật chứng.

Bị cáo Lò Văn V có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc vận chuyển ma túy cho người khác là trái pháp luật và đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Ý thức được điều đó, nhưng vì ham lời bất chính, thấy việc vận chuyển Heroine lợi nhuận cao nên bị cáo đã bất chấp việc vi phạm pháp luật để thực hiện hành vi vận chuyển ma túy đến cùng. Hành vi vận chuyển chất ma túy của bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến quy định của pháp luật về kiểm soát các hoạt động hợp pháp quan đến ma túy, hành vi của bị cáo cũng là nguồn gốc phát sinh các tệ nạn xã hội, gây mất an ninh trật tự, gia tăng các loại tội phạm. Trước đây bị cáo đã từng bị Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử về tội “Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy”, mới chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích, bị cáo đã không lấy đó làm bài học xương máu để tránh xa con đường phạm tội, sau khi chấp hành án xong, bị cáo lười lao động, không chịu tu dưỡng rèn luyện và kiếm sống bằng chính sức lao động của mình, không hối cải mà tiếp tục lao vào con đường phạm tội, nhằm thu lợi cao từ việc vận chuyển ma túy. Các chứng cứ buộc tội bị cáo của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu, kết luận bị cáo Lò Văn V phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Với tội phạm mà bị cáo Lò Văn V đã thực hiện cần buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự ở mức tương xứng. Xét về nhân thân bị cáo có 01 tiền án: Ngày 14/3/2002 Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai đã xử phạt bị cáo 20 năm tù về tội "Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy" và 10 triệu đồng tiền phạt bổ xung theo bản án số: 13/HSST. Ngày 04/01/2017 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, hiện tại chưa được xóa án tích; về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều

52 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có bố đẻ là ông Lò Văn X là người đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, được Chủ tịch nước CHXHCNVN tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất, nên Hội đồng xét xử cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự cho bị cáo. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng một mức án thấp nhất của khung hình phạt, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ chấp nhận. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án tương xứng; cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử xét mức hình phạt chính mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo Lò Văn V, cũng như việc không áp dụng hình phạt tiền bổ sung do bị cáo không có thu nhập và không có tài sản riêng, hoàn cảnh kinh tế đặc biệt khó khăn là phù hợp, đảm bảo trừng trị và giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới; giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

[4] Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên: Tịch thu tiêu hủy 111,51 gam Heroine còn lại sau giám định để trong một phong bì Công văn niêm phong, được làm bằng phong bì công văn do Công an thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu phát hành và các túi nilon để gói Heroine cũ. Mặt trước phong bì niêm phong có ghi : "Vật chứng còn lại sau khi lấy mẫu gửi giám định thu giữ của Lò Văn V, SN 1970, trong quá trình bắt quả tang ngày 26/11/2020". Mặt sau phong bì niêm phong được dán kín mép, trên một mép dán có dán một dải giấy trắng có chữ ký (ghi rõ họ tên) của: Trần Thành N, Bùi Văn T, Cao Thanh N, Lê Ngọc T, Trần Ngọc V và Lò Văn V đề lên mép dán. Tại hai góc phong bì có hai hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an thành phố Lai Châu và ngoài cùng được dán phủ một lớp băng dính trong suốt đề lên các chữ ký và hình dấu; Trả lại cho bị cáo Lò Văn Vinh 01 chứng minh thư nhân dân số 040224855. Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động loại bàn phím nhãn hiệu MASSTEL Model izi 250 vỏ màu xanh, kèm theo 01 thẻ sim là phương tiện giao dịch mà Lò Văn Vinh đã dùng để liên lạc trao đổi vận chuyển Heroine.

[5] Về án phí: Áp dụng Điều 135 khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Quyết định số: 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ: Bị cáo Lò Văn V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Các nội dung khác liên quan đến vụ án:

- Theo lời khai của Lò Văn V, số Heroine trên do V vận chuyển hộ Tòng Thị T để lấy tiền công. Cơ quan điều tra đã khám xét khẩn cấp nơi ở của T nhưng không phát hiện thu giữ gì, Tòng Thị T không thừa nhận đã nhờ V vận chuyển Heroine. Ngoài lời khai của V không có chứng cứ khác chứng minh nguồn gốc số Heroine thu giữ của V là của T, nên không có đủ căn cứ để xử lý đối với Tòng Thị T trong cùng vụ án này.

- Đối với người phụ nữ khoảng 18 tuổi là người đã đưa Heroine cho V và người đàn ông tên L (hoặc L) do không có nhân thân, lai lịch cụ thể nên không có cơ sở để điều tra, xử lý trong cùng vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn V phạm tội: “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

1. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 4 khoản 5 Điều 250, Điều 38, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lò Văn V. Xử phạt bị cáo Lò Văn V 20 (hai mươi) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 26/11/2020. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên : Tịch thu tiêu hủy 111,51 gam Heroine còn lại sau giám định để trong một phong bì Công văn niêm phong, được làm bằng phong bì công văn do Công an thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu phát hành và các túi nilon để gói Heroine cũ. Mặt trước phong bì niêm phong có ghi : "Vật chứng còn lại sau khi lấy mẫu gửi giám định thu giữ của Lò Văn V, SN 1970, trong quá trình bắt quả tang ngày 26/11/2020". Mặt sau phong bì niêm phong được dán kín mép, trên một mép dán có dán một dải giấy trắng có chữ ký (ghi rõ họ tên) của: Trần Thành N, Bùi Văn T, Cao Thanh N, Lê Ngọc T, Trần Ngọc V và Lò Văn V đè lên mép dán. Tại hai góc phong bì có hai hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an thành phố Lai Châu và ngoài cùng được dán phủ một lớp băng dính trong suốt đè lên các chữ ký và hình dấu. Trả lại cho bị cáo Lò Văn V 01 chứng minh thư nhân dân số 040224855, mang tên Lò Văn V do Công an tỉnh Điện Biên cấp ngày 22/02/2017; Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động loại bàn phím nhấn hiệu MASSTEL Model izi 250 vỏ màu xanh, số IMEL 1: 358414103087350; số IMEL 2: 35841410328735 máy đã sử dụng cũ, lắp thẻ sim số thuê bao: 0814462259.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng vào hồi 16 giờ 0 phút, ngày 14/7/2021 giữa Cơ quan CSĐT (PC 04) - Công an tỉnh Lai Châu và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Quyết định số: 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ: Bị cáo Lò Văn V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công an tỉnh Lai Châu;
- Cục THADS tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- Người bào chữa;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Huệ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)